TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày 20/05/2021
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Thạch

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Phạm Văn Hùng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa*: Bà Quách Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/TLST-DS ngày 26/11/2020 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST-DS ngày 15/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐ-HPT ngày 28/4/2021giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Ngân hàng A; địa chỉ: Số X, phường Y, Quận Z, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Viết Ph, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A- Chi nhánh Hà Tĩnh(theo giấy ủy quyền số 304/UQ-VCB-CP ngày 18-06-2018) Vắng mặt;

Người nhận ủy quyền lại: Ông Đặng Xuân H– Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Vũng Áng – Ngân hàng A – Chi nhánh Hà Tĩnh (theo giấy ủy quyền số 2536/UQ-HT-HCNS ngày 06-11-2020). Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Lê Anh H; Sinh năm 1984 vàVợ là bà Lê Cẩm V; Sinh năm 1985.

Đều trú tại: Tổ dân phố X, phường Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đơn yêu cầu sửa đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn trình bày:

Ngày 15-11-2019, ông Lê Anh H và vợ là bà Lê Cẩm V đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 16.462/19/KD/VA với Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh (Viết tắt là Ngân hàng)để vay số tiền là 270.000.000 đồng, mục đích vay vốn là kinh doanh dịch vụ ăn uống; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 9,74%/năm; thời hạn vay 10 tháng. Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số CĐ763512, số vào sổ cấp GCN: CH 00286 do UBND thị xã Kỳ Anh cấp ngày 14/09/2016 mang tên ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V, tại Tổ dân phố X, phường Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 22.675/2018/TC2/VA ngày 02/10/2018 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng A với bên thế chấp là ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V và đã được công chứng, chứng thực tại Văn phòng Công chứng Kỳ Anh ngày 02-10-2018.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng với ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ tiền vay cho ông Hùng và bà Vânsố tiền 270.000.000 đồng. Ông Hùng và bà Vân đã thực hiện nhận nợ.Thời gian đầu,ông Hùng và bà Vân đã thanh toán đầy đủ tiền lãi hàng tháng như đã cam kết.Tuy nhiên, đến ngày 7/2020công việc làm ăn gặp khó khăn nên ông Hùng và bà Vân đã không đủ khả năng thanh toán cho đến nay, dẫn đến khoản vay bị quá hạn và chuyển thành nợ xấu. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo với ông Hùng và bà Vân về việc quá hạn trả nợ tại Ngân hàng, đồng thời đôn đốc, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết.Sau nhiều lần làm việc, nhưng ông Hùng và bà Vân cũng không thanh toán được khoản tiền nào cho Ngân hàng.Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2020, ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh buộc ông Lê Anh H và Lê Cẩm V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 06/11/2020 là 280.291.554 đồng, trong đó tiền vay gốc là 270.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh 10.291.554 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp,ông Hùng và bà Vânkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh các khoản nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu phát mại tài sản thế chấp (Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số CĐ763512, số vào sổ cấp GCN: CH 00286do UBND thị xã Kỳ Anh cấp ngày 14/09/2016 mang tên ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V) theo Hợp đồng

thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22.675/2018/TC2/VA ngày 02/10/2018, để thu hồi nợ.

Tại đơn yêu cầu sửa đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 19/5/2021 và cũng như tại phiên tòa, Ngân hàng A- Chi nhánh Hà Tĩnh trình bày:

Trong thời gian khởi kiện tại Tòa án, bị đơn ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V đã đồng ý bàn giao tài sản thể chấp cho Ngân hàng để làm thủ tục phát mại bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ. Ngân hàng đã tiến hành bán đấu giá tài sản và đã bán được tài sản thể chấp, sau khi trừ đi chi phí đấu giá đã thu về số tiền 173.378.000 đồng và đã thanh toán vào số tiền gốc ông Hùng, bà Vân vay tại Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 16.462/19/KD/VA, ngày 15/11/2019.

Vì vậy, Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi như sau:

1. Yêu cầu buộc bị đơn ông Lê Anh H và Lê Cẩm V phải tiếp tục thanh toán số tiền 94.622.000 đồng và tiền lãi trong hạn 22.608.904 đồng, tiền lãi quá hạn 3.362.646 đồng.

Chi tiết nợ gốc, lãi và lãi quá tính đến ngày 20/05/2021 như sau:

Lãi trong hạn:

Từ ngày	Đến ngày	Số dư tính lãi	Lãi suất (%/năm)	Số ngày	Tiền lãi
26/06/2020	30/06/2020	270.000.000	9,253	5	342.234
01/07/2020	11/11/2020	270.000.000	9,74	134	9.654.609
12/11/2020	21/12/2020	270.000.000	8,74	40	2.586.082
22/12/2020	12/02/2021	268.000.000	8,74	53	3.401.177
13/02/2021	21/02/2021	268.000.00	9,74	9	643.640
22/02/2021	17/05/2021	268.000.000	9,54	85	5.954.006
18/05/2021	19/05/2021	94.622.000	9,54	2	49.462
Tổng cộng				328	22.631.210

Tổng lãi trong hạn phát sinh là: 22.631.210 đồng

Số tiền đã giảm xuống do bị đơn trả ngày 27/07/2020 là: 22.306 đồng

Tổng số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán là: 22.608.904 đồng

- *Lãi quá hạn*

Từ ngày	Đến ngày	Số dư tính lãi	Lãi suất (%/năm)	Số ngày	Tiền lãi
15/09/2020	11/11/20	270.000.000	1,948	58	835.772
12/11/2020	21/12/20	270.000.000	1,748	40	517.216
22/12/2020	12/02/21	268.000.000	1,748	53	680.236
13/02/2021	21/02/21	268.000.00	1,948	9	128.728
22/02/2021	17/05/21	268.000.000	1,908	85	1.190.801
18/05/2021	19/05/21	94.622.000	1,908	2	9.893
Tổng cộng				247	3.362.646

Về lãi suất áp dụng với Khách hàng theo hợp đồng tín dụng là cố định 9,74%/năm. Tuy nhiên trong thời gian qua Vietcombank có nhiều đợt giảm lãi suất cho Khách hàng theo các chương trình như giảm lãi do ảnh hưởng của dịch Covid, giảm lãi do ảnh hưởng của thiên tai lũ lụt tại Miền Trung nên tại nhiều thời điểm lãi suất của Khách hàng thấp hơn 9,74%/năm.Trong thời gian quá hạn thì lãi suất của Khách hàng áp dụng bằng 120% lãi suất cho vay trong hạn. Trong đó ngoài việc giữ nguyên lãi suất cho vay trong hạn thì ngân hàng còn tính thêm phần lãi phạt gốc quá hạn là 20%của lãi trong hạn.

Tính đến thời điểm hết ngày 20/05/2021 tổng dư nợ của Ông Lê Anh H và Bà Lê Cẩm V tại Ngân hàng A – Chi nhánh Hà Tĩnh là 120.593.550 đồng (trong đó nợ gốc 94.622.000 đồng, lãi phát sinh 25.971.550 đồng).

- Yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền vay gốc 94.622.000 đồngtheo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm.

2. Rút yêu cầu tuyên buộc phát mại tài sản mà bị đơn đã thể chấp tại Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh để thu hồi nợ các khoán nợ.

**** Bị đơn ông Lê Anh H và vợ là bà Lê Cẩm Vtrình bày:***Tại biên bản ghi lời khai của ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V ngày 06/4/2021 và tại phiên tòa hôm nay,ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V đềuthừa nhận nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng, thừa nhận ngày 15/11/2019 có ký kếtHợp đồng tín dụng số 16.462/19/KD/VA với Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh để vay số tiền 270.000.000 đồng. Do công việc làm ăn khó khăn nên chưa có khả năng thanh toán các khoản nợ cho ngân hàng, tính đến nay mới thanh toán được số tiền lãi từ khi giải ngân vốn vay đến tháng 06-2020 và thanh toán được 2.000.000 đồng tiến vay gốc. Ông Hùng và bà Vân đồng ý thực hiện nghĩa vụ trảtoàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng và đã đồng ý giao tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận

QSDĐ số CĐ763512, số vào sổ cấp GCN: CH 00286do UBND thị xã Kỳ Anh cấp ngày 14/09/2016 mang tên ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V) tại Tổ dân phố X, phường Y, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hùng và bà Vân không đồng ý thanh toán số tiền còn lại vì cho rằng tài sản thế chấp, Ngân hàng bán giá quá thấp nên ông không đồng ý trả số nợ còn lại. Bị đơn ông Hùng, bà Vân không có yêu cầu phán tố đối với nguyên đơn trong vụ án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến.*

- *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luậttheo quy định tại Điều 48, 49 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, bị đơn ông Lê Anh H và vợ Lê Cẩm Vtrong quá trình giải quyết vụ ánmặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Hùng, bà Vân không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt trong các buổi triệu tập làm việc, vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của minh theo quy định.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Buộc ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A – Chi nhánh Hà Tĩnh, số tiền vay gốc còn lại là 94.622.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/5/2021 là 22.608.904 đồng và lãi quá hạn là 3.362.646 đồng.Về án phí: Buộc ông Lê Anh Hvà bà Lê Cẩm V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩmtheo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:Ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V là cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh, vay tiền Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh để kinh doanh cá nhân. Từ ngày 15/9/2020, ông Hùng và bà Vânđã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm hợp đồng, hai bên không tự giải quyết được tranh chấp nên Ngân hàng khởi kiện ra Tòa án. Tranh chấp giữa Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh với Ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm

Vlà tranh chấp Hợp đồng dân sự về Hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 98 của Luật tổ chức tín dụng. Bị đơn ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V cư trú trên địa bàn thị xã Kỳ Anh. Do vậy, Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh thụ lý, giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. Xét nội dung yêu cầu rút một phần nội dung khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn có quyền sửa đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình, việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật, bị đơn không có yêu cầu phán tố đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên được chấp nhận, đình chỉ không xem xét giải quyết yêu cầu phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22.675/2018/TC2/VA ngày 02/10/2018 giữa các đương sự đã ký kết.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 16.462/12/KD/VA ngày 15/11/2019thể hiện: Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh cho Ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm Vvay 270.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 10 tháng, lãi suất cho vay là 9,74 %/năm. Mục đích vay vốn để kinh doanh dịch vụ ăn uống. Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng trên được bảo đảm bằng tài sản thế chấp được ký kết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 22.675/2018/TC2/VA ngày 02/10/2018. Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản được các đương sự ký kết với nhau trên cơ sởhoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đúng với các quy định của Bộ luật dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, các hợp đồng này là hợp pháp, có hiệu lực,buộc các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại hợp đồng đã ký kết. Đến ngày 15/9/2020, là ngày hết hạn vay 10 tháng nhưng bị đơn vẫn không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng, do đó đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

- Xét yêu cầu buộc ông Lê Anh H và vợ bà Lê Cẩm V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 20/5/2021là 120.593.550 đồng, trong đó: Nợ gốc 94.622.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 22.608.904 đồng, lãi quá hạn là 3.362.646 đồng, nhận thấy:

Hợp đồng tín dụng (vay tài sản) là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền theo hợp đồng đã ký kết, nên buộc phải thực

hiện nghĩa vụ của mình. Số tiền vay, bị đơn đã nhận theo Hợp đồng là 270.000.000 đồng, ngày 22/12/2020 bị đơn đã thanh toán được 2.000.000 đồng tiền gốc, ngày 18/5/2021 ngân hàng thu 173.378.000 đồng tiền từ bán đấu giá tài sản thế chấp, số tiền vay còn lại sau khi đã thanh toán là 94.622.000 đồng. Bị đơn cũng thừa nhận nợ và chưa thanh toán số tiền vay theo hợp đồng. Do đó, có căn Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền còn lại theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 16.462/12/KD/VA ngày 15/11/2019 là 94.622.000 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh.

Xét số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn được tính đến ngày xét xử sơ thẩm 20/5/2021là 25.971.550 đồng thấy rằng: Từ ngày 26/6/2020 cho đến nay, bị đơn chưa thanh toán được khoản tiền lãi nào đối với khoản tiền vay theo mức lại suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm lãi trong hạn là 9,74%/năm; lãi dư nợ gốc quá hạn là 120% lãi suất cho vay trong hạn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 22.608.904 đồng, lãi quá hạn là 3.362.646 đồng.

Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền vay gốc 94.622.000 đồng theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ, do đó buộc tiếp tục tính lãi theo Hợp đồng đối với số tiền vay gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết các khoản vay.

[3]. Bị đơn ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V đã vắng mặt không có lý do trong tất cả các buổi triệu tập làm việc của Tòa án, trong các phiên Họp công khai chứng cứ và hòa giải và không có yêu cầu phán tố đối với nguyên đơn trong vụ án. Tại phiên tòa, bị đoncho rằng không đồng ý trả nợ vì cho rằng kết quả bán đấu giá tài sản thế chấp của Ngân hàng quá thấp, tuy nhiên bị đơn không có yêu cầu phán tố và khởi kiện độc lập trong vụ án nên không có cơ sở để xem xét giải quyết, nếu bị đơn có yêu cầu thì có thể khởi kiện độc lập bằng một vụ án khác theo luật định.

[4].Về án phí:Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[5]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Đối với tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp, do nguyên đơn đã rút yêu cầu giải quyết tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, căn cứ điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn phải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, số tiền này nguyên đơn đã nộp đầy đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39,Điều 147, 156,158Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phầnNgoại thương Việt Nam, chi nhánh Hà Tĩnh về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với bị đơn ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V.

2. Buộc ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm Vphải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh Hà Tĩnh số tiền vay và tiền lãi theo Hợp đồng cho vay từng lần ngắn hạn số 16.462/12/KD/VA ngày 15/11/2019, tính đếnngày 20/5/2021 là 120.593.550 đồng*, (Một trăm hai mươi triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm năm mươi đồng),*trong đó: Nợ vay gốc 94.622.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 22.608.904 đồng, lãi quá hạn là 3.362.646 đồng.

Kể từ ngày 21/5/2021 (Ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) bị đơn ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm Vphải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 16.462/19/KD/VA ngày 15-11-2019 với số tiền vay gốc94.622.000 đồngcho đến ngày ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm V thanh toán hết các khoản nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Tĩnh.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải nộp cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về ánphí: Bị đơn ông Lê Anh H và bà Lê Cẩm Vphải nộp 6.029.800 đồng *(Sáu triệu không trăm hai mươi chín nghìn tám trăm đồng)*án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng A, chi nhánh Hà Tĩnh số tiền7.007.000 đồng *(Bảy triệu, không trăm lẻ bảy nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007120 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.Ngân hàng A- chi nhánh Hà Tĩnh phải nộp 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chổ. Số tiền này, Ngân hàng A- chi nhánh Hà Tĩnh đã nộp đầy đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Ngọc Thạch